

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày: 15-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện;

2. Bà Nguyễn Thị Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Chí Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Công Quảng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 11 đến ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/HSST-QĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 và số 18/2025/HSST-QĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

Phạm Thị T, sinh năm 1972 tại Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn 8, xã Nam Chính, huyện Đức Linh, Bình Thuận cũ (nay là xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng mới). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh. Tiền án: không, tiền sự: Không; tại phiên tòa bị cáo khai là con ông Phạm Văn Quân (đã chết) đúng như thông tin ghi nhận trong danh chỉ bản do Công an huyện Đức Linh cũ lập vào ngày 16/12/2024 và con bà Phạm Thị Dắng (đã chết). Gia đình có 06 anh chị em, Phạm Thị T là con thứ sáu trong gia đình. Có chồng tên Lê Bá Thủy, sinh năm 1972. Có 02 người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2004.

Bị cáo bị bắt ngày 15/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực số 9, Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định tạm giam số 30 ngày 19/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh cũ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng).

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Đình Kim – Luật sư Văn phòng Luật sư Tuệ Chương thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 233/23 đường TTH07, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Trương Thị Hoài, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Thông Thủy, xã Đông Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên cũ (nay là xã Đông Hưng, tỉnh Hưng Yên mới).

2/ Bà Nguyễn Thị Hậu, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp Thanh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cũ (nay là phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ mới).

3/ Bà Lê Thị Tuyết Linh, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai cũ (nay là xã Định Quán, tỉnh Đồng Nai mới).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 29/8/2015 Công an huyện Đức Linh phối hợp với Công an xã Đức Chính tiến hành kiểm tra nhà nghỉ Hoài Thương tại thôn 2, xã Đức Chính (nay là thôn 8, xã Nam Chính, huyện Đức Linh), do Phạm Thị T, sinh năm 1972, trú thôn 8, xã Nam Chính, huyện Đức Linh làm chủ. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang 03 đôi nam, nữ có hành vi mua bán dâm tại 03 phòng trong nhà nghỉ Hoài Thương. Cụ thể:

Tại phòng không có số phát hiện Nguyễn Thị Hậu, sinh năm 1981, trú Ấp Thanh Lợi, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đang bán dâm cho Nguyễn Ngọc Bi, sinh năm 1987, trú Ấp Thọ Chánh, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Tại phòng số 2 phát hiện Trương Thị Hoài, sinh năm 1983, trú thôn Đông Thủy, xã Đông Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Hưng Yên đang bán dâm cho Nguyễn Ngọc Long, sinh năm 1983, trú Ấp Tây Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Tại phòng số 12 phát hiện Lê Thị Tuyết Linh, sinh năm 1994, trú Ấp 1, xã Phú Ngọc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai đang bán dâm cho Hồ Văn Trung, sinh năm 1979, trú ấp Đông Minh, xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Thu giữ tại nhà nghỉ Hoài Thương:

- Tại phòng nghỉ không số (phòng bắt quả tang Nguyễn Thị Hậu và Nguyễn Ngọc Bi đang quan hệ tình dục): 01 võ bao cao su hiệu Hoa Hồng đã sử dụng; 01 bao cao su đã sử dụng; 01 túi da màu nâu bên trong có: 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Hậu, 03 bao cao su hiệu Hoa Hồng chưa sử dụng; 01 điện thoại di động SAMSUNG Duos màu trắng, 02 sim của Nguyễn Thị Hậu.

- Tại phòng nghỉ số 2 (phòng bắt quả tang Trương Thị Hoài và Nguyễn Ngọc Long đang quan hệ tình dục): 01 võ bao cao su hiệu Hoa Hồng đã sử dụng; 01 bao cao su đã sử dụng; 01 bao cao su chưa sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu mobistar màu hồng của Trương Thị Hoài .

- Tại phòng nghỉ số 12 (phòng bắt quả tang Lê Thị Tuyết Linh và Hồ Văn Trung đang quan hệ tình dục): 01 võ bao cao su hiệu VIPPLUS đã sử dụng; 01 bao cao su đã sử dụng; 01 tập võ học sinh 17 trang có chữ; 01 túi da màu nâu bên trong có: 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị Tuyết Linh, 03 bao cao su hiệu VIPPLUS chưa sử dụng; 01 bọc ni lon bên trong nhiều bao cao su; 01 điện thoại IPHONE 4S của Lê Thị Tuyết Linh

Khi phát hiện lực lượng Công an đến kiểm tra nhà nghỉ Hoài Thương Phạm Thị T bỏ đi khỏi địa phương đến ngày 08/9/2015 mới đến Công an huyện Đức Linh để làm việc.

Quá trình điều tra, xác minh xác định:

Tại các biên bản ghi lời khai của các đối tượng bán dâm: Lê Thị Tuyết Linh, Trương Thị Hoài, Nguyễn Thị Hậu đều khai nhận: Linh, Hoài, Hậu là gái bán dâm chuyên nghiệp, đầu năm 2015 có đến nhà nghỉ Hoài Thương do Phạm Thị T làm chủ gặp trực tiếp Phạm Thị T hỏi xin làm gái bán dâm tại nhà nghỉ Hoài Thương thì Phạm Thị T đồng ý và cho 03 người trên ăn, ở tại nhà nghỉ Hoài Thương và thỏa thuận: Khi có khách đến nhà nghỉ Hoài Thương có nhu cầu mua dâm thì trực tiếp gặp Phạm Thị T để thỏa thuận giá cả, khi thống nhất giá thì Phạm Thị T trực tiếp lấy tiền của khách và Phạm Thị T đưa khách vào phòng và gọi gái bán dâm vào phòng để quan hệ tình dục. Hàng ngày đến 23 giờ thì Phạm Thị T tính tiền cho gái bán dâm cứ mỗi lần bán dâm thì gái bán dâm được nhận từ Phạm Thị T 150.000 đồng.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/8/2015 Phạm Thị T đưa 03 khách mua dâm đến các phòng không số, phòng số 2 và phòng số 12 tại nhà nghỉ để Lê Thị Tuyết Linh, Trương Thị Hoài, và Nguyễn Thị Hậu bán dâm sau đó thì bị bắt.

Tại các biên bản ghi lời khai các đối tượng mua dâm: Hồ Văn Trung, Nguyễn Ngọc Long, Nguyễn Ngọc Bi khai: Chiều ngày 29/8/2015 có đến nhà nghỉ Hoài Thương ở xã Đức Chính, huyện Đức Linh (nay là thôn 8, xã Nam Chính, huyện Đức Linh) mục đích mua dâm. Khi đến nơi thì Trung, Long và Bi gặp Phạm Thị T chủ nhà nghỉ hỏi mua dâm, mẹ chồng Phạm Thị T là Võ Thị Giáp dẫn Trung, Long, Bi vào một phòng nằm nghỉ thì Phạm Thị T vào hỏi: Mấy em có cần gì nói với chị, Trung, Long, Bi nói muốn em út vui vẻ một tý (muốn mua dâm). Trung, Long, Bi hỏi giá thì Phạm Thị T trả lời: 250.000 đồng một người. Trung đưa cho Phạm Thị T 1.000.000 đồng, Phạm Thị T thối lại cho Trung 250.000 đồng. Sau đó Phạm Thị T đưa 03 gái bán dâm vào 03 phòng tại nhà nghỉ Hoài Thương để Trung, Long, Bi quan hệ tình dục. Trong lúc Trung, Long, Bi đang quan hệ tình dục với 03 gái tại ba phòng thì công an vào bắt bắt quả tang.

Vật chứng trong vụ án:

02 vỏ bao cao su hiệu Hoa Hồng đã sử dụng; 03 bao cao su đã sử dụng; 01 bao cao su chưa sử dụng; 04 bao cao su hiệu Hoa Hồng chưa sử dụng; 01 vỏ bao cao su hiệu VIPPLUS đã sử dụng; 03 bao cao su hiệu VIPPLUS chưa sử dụng; 01 bọc ni lon bên trong có nhiều bao cao su; 01 tập vở học sinh 17 trang có chữ;

Các vật chứng trên không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy

- 01 túi da màu nâu bên trong có: 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Hậu, 01 điện thoại di động SAMSUNG Duos màu trắng, 02 sim của Nguyễn Thị Hậu.

- 01 điện thoại di động mobistar màu hồng của Trương Thị Hoài.

- 01 túi da màu nâu bên trong có: 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị Tuyết Linh; 01 điện thoại IPHONE 4S của Lê Thị Tuyết Linh.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKS-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi là chủ nhà nghỉ nhưng đồng ý cho các đối tượng ở trọ tại nhà nghỉ để hoạt động mua bán dâm là vi phạm pháp luật, quá trình điều tra bị cáo không nhận thức được hành vi của bị cáo là phạm tội, nhưng qua phân tích của Hội đồng xét xử, của Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo nhận thấy Cáo trạng truy tố bị cáo về tội “chứa mại dâm” là đúng, không oan cho bị cáo, bị cáo nhận tội.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng giữ nguyên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh về việc truy tố đối với bị cáo Phạm Thị T; đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 327 và Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo mức án 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 750.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Đề nghị xử lý vật chứng như đã trình bày trong cáo trạng.

+ Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không cố ý trong việc để cho các đối tượng tự hoạt động mua bán dâm trong nhà nghỉ Hoài Thương, tại thời điểm bắt quả tang bị cáo không có mặt ở nhà nghỉ Hoài Thương, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình và nhận tội, không kêu oan. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng (kế thừa quyền, nghĩa vụ của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh cũ) giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội chứa mại dâm là hoàn toàn đúng tội danh; tuy nhiên, mức án mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nặng, bởi vì bị cáo đã tỏ thái độ ăn năn hối hận, đã nhận tội, bị cáo là phụ nữ mắc nhiều chứng

bệnh nguy hiểm đến tính mạng, thời gian tạm giam vừa qua cũng đã đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và hành vi của bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội (do vụ án kéo dài từ năm 2015 đến nay), chồng bị cáo bị tai biến 02 lần, vừa phẫu thuật mổ thận xong, sức khỏe yếu, bị cáo còn nuôi con dưới 18 tuổi, gia đình có công với cách mạng. Do đó, Luật sư đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo bằng với thời gian tạm giam là phù hợp. Đối với số tiền mà Đại diện Viện kiểm sát buộc nộp lại thì bị cáo đồng ý, không tranh luận.

+ Bị cáo T thống nhất với quan điểm tranh luận của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa Hội đồng xét xử, bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trả tự do để còn điều trị bệnh tật, lo cho con cái.

Trong thời gian nghị án, bị cáo (thông qua người thân) đã nộp và cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 biên lai thu tiền. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định quay lại phần tranh luận:

Ý Kiến tranh luận của Đại diện Viện kiểm sát: Trong thời gian nghị án, bị cáo (thông qua người thân) đã nộp và cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 biên lai thu tiền thu lợi bất chính; do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo bằng thời gian đã bị tạm giam.

Ý kiến tranh luận của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nhận thấy việc vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ các lời khai có trong hồ sơ vụ án của các đối tượng như Trương Thị Hoài, Nguyễn Thị Hậu, Lê Thị Yên Linh, Nguyễn Ngọc Bi, Nguyễn Ngọc

Long, Hồ Văn Trung, Võ Thị Giáp, Lê Bá Thủy, Dương Quỳnh Thi; căn cứ biên bản sự việc quả tang lập ngày 29/8/2015, biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 29/8/2015 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 48H8000224 do Ủy ban nhân dân huyện Đức Linh cấp thì có căn cứ khẳng định bà Phạm Thị T là đại diện hộ kinh doanh “HOÀI THƯƠNG” (còn gọi là nhà nghỉ Hoài Thương).

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 29/8/2015, tại nhà nghỉ Hoài Thương thuộc thôn 2, xã Đức Chính, huyện Đức Linh (nay là thôn 8, xã Nam Chính, huyện Đức Linh), Công an xã Nam Chính phối hợp cùng Công an huyện Đức Linh (cũ) bắt quả tang một số đối tượng có quan hệ tình dục với nhau, cụ thể: Tại Phòng không số có Nguyễn Thị Hậu và Nguyễn Ngọc Bi, phòng số 2 có Trương Thị Hoài và Nguyễn Ngọc Long, phòng số 12 có Lê Thị Tuyết Linh và Hồ Văn Trung, tất cả đều không mặc quần áo trên người (BL 02). Thu giữ 02 vỏ bao cao su hiệu Hoa Hồng đã sử dụng; 03 bao cao su đã sử dụng; 01 bao cao su chưa sử dụng; 04 bao cao su hiệu Hoa Hồng chưa sử dụng; 01 vỏ bao cao su hiệu VIPPLUS đã sử dụng; 03 bao cao su hiệu VIPPLUS chưa sử dụng; 01 bọc ni lon bên trong có nhiều bao cao su; 01 tập vở học sinh 17 trang có chữ.

Quá trình điều tra, các đối tượng Lê Thị Tuyết Linh, Trương Thị Hoài, Nguyễn Thị Hậu đều khai nhận: Linh, Hoài, Hậu là gái bán dâm chuyên nghiệp, đầu năm 2015 có đến nhà nghỉ Hoài Thương do Phạm Thị T làm chủ gặp trực tiếp Phạm Thị T hỏi xin làm gái bán dâm tại nhà nghỉ Hoài Thương thì Phạm Thị T đồng ý và cho 03 người trên ăn, ở tại nhà nghỉ Hoài Thương và thỏa thuận: Khi có khách đến nhà nghỉ Hoài Thương có nhu cầu mua dâm thì trực tiếp gặp Phạm Thị T để thỏa thuận giá cả, khi thông nhất giá thì Phạm Thị T trực tiếp lấy tiền của khách và Phạm Thị T đưa khách vào phòng và gọi gái bán dâm vào phòng để quan hệ tình dục. Hàng ngày đến 23 giờ thì Phạm Thị T tính tiền cho gái bán dâm cứ mỗi lần bán dâm thì gái bán dâm được nhận từ Phạm Thị T 150.000 đồng. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/8/2015 Phạm Thị T đưa 03 khách mua dâm đến các phòng không số, phòng số 2 và phòng số 12 tại nhà nghỉ để Lê Thị Tuyết Linh, Trương Thị Hoài, và Nguyễn Thị Hậu bán dâm sau đó thì bị bắt.

Các đối tượng Hồ Văn Trung, Nguyễn Ngọc Long, Nguyễn Ngọc Bi khai: Chiều ngày 29/8/2015 có đến nhà nghỉ Hoài Thương ở xã Đức Chính, huyện Đức Linh (nay là thôn 8, xã Nam Chính, huyện Đức Linh) mục đích mua dâm. Khi đến nơi thì Trung, Long và Bi gặp Phạm Thị T chủ nhà nghỉ hỏi mua dâm, mẹ chồng Phạm Thị T là Võ Thị Giáp dẫn Trung, Long, Bi vào một phòng nằm nghỉ thì Phạm Thị T vào hỏi: Mấy em có cần gì nói với chị, Trung, Long, Bi nói muốn em út vui vẻ một tý (muốn mua dâm). Trung, Long, Bi hỏi giá thì Phạm Thị T trả lời: 250.000 đồng một người. Trung đưa cho Phạm Thị T 1.000.000 đồng, Phạm Thị T thối lại cho Trung 250.000 đồng. Sau đó Phạm Thị T đưa 03 gái bán dâm vào 03 phòng tại nhà nghỉ Hoài Thương để Trung, Long, Bi quan

hệ tình dục. Trong lúc Trung, Long, Bị đang quan hệ tình dục với 03 gái tại ba phòng thì công an vào bắt bắt quả tang.

Tại biên bản ghi lời khai lập lúc 17 giờ 30 phút ngày 29/8/2015, bà Giáp khai như sau: “Từ ngày 12/8/2015, tôi đến đây thì tôi đã thấy 03 người phụ nữ ở tại phòng 12, phòng 01, riêng phòng 01 ở 02 người. 03 người phụ nữ ăn ở sinh hoạt tại đây. Khi khách đến không có bà T ở nhà thì đến gặp tôi hỏi phòng số 1 ở chỗ nào và phòng 12 chỗ nào, tôi sẽ chỉ đến chỗ phòng theo họ hỏi. Khi khác nam về thì nhưng người phụ nữ ở trong phòng số 1 và số 12 sẽ đưa cho tôi mỗi lượt 50.000đồng (năm mươi nghìn đồng) đối với phòng quạt và 80.000đồng (tám mươi nghìn đồng) đối với phòng lạnh. Sau khi nhận tiền thì tôi sẽ đưa lại cho T.....”

Tại bản tự khai ngày 09/10/2015 và biên bản ghi lời khai cùng ngày 09/10/2015 bà Giáp khai khi 03 người đàn ông vào nhà nghỉ Hoài Thương thì bị cáo T còn ngồi trước nhà nghỉ.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Dương Quỳnh Thi vào ngày 30/9/2015, bà Thi khai nhận bị cáo T có 02 lần đến thuê phòng ở trọ tại nhà trọ của bà Thi (nhà trọ cô Diễm) ở Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh; cụ thể: Lần thứ nhất là vào buổi sáng một ngày sau ngày lễ 02/9, lần thứ hai cách đây khoảng 02 tuần.

Tại biên bản ghi lời khai của ông Lê Bá Thủy vào ngày 29/8/2015, ông Thủy khai:

“.....tuy nhiên, việc cơ quan phát hiện quả tang 03 cặp nam nữ đang mua bán dâm tại nhà nghỉ của tôi theo tôi là có vì từ trước đến nay vợ chồng tôi cho phép một số gái bán dâm bán dâm tại nhà nghỉ của tôi để chúng tôi lấy tiền phòng....

03 gái bán dâm trên đến trọ tại nhà nghỉ của tôi khoảng 01 tuần nay, ở chung một hay nhiều phòng thì tôi không để ý, vợ chồng tôi lấy của mỗi người 50.000đ/1 ngày.....”

Lời khai của ông Lê Bá Thủy hoàn toàn phù hợp với lời khai của Lê Thị Tuyết Linh, Trương Thị Hoài, Nguyễn Thị Hậu về thời điểm đến nhà nghỉ Hoài Thương để sinh sống và hoạt động bán dâm.

Lời khai của bị cáo T trong quá trình điều tra về diễn biến vụ án là không phù hợp với các lời khai của người làm chứng và người có liên quan trực tiếp đến vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận việc cho các đối tượng bán dâm ở trọ tại nhà nghỉ Hoài Thương do bị cáo làm chủ để mua bán dâm là vi phạm pháp luật, Cáo trạng truy tố bị cáo về tội chứa mại dâm là đúng, bị cáo không kêu oan.

Như vậy, Phạm Thị T sử dụng nhà nghỉ do mình làm chủ sở hữu để cho các đối tượng mua bán dâm với nhau; mặc dù cho rằng không thu lợi bất chính từ hành vi mua bán dâm của các đối tượng; tuy nhiên, lời khai của các đối tượng như Trương Thị Hoài, Nguyễn Thị Hậu, Lê Thị Yến Linh, Nguyễn Ngọc Bi, Nguyễn Ngọc Long, Hồ Văn Trung, bà Võ Thị Giáp, bà Dương Quỳnh Thi đều

được thu thập hợp pháp và phù hợp với biên bản sự việc quả tang lập ngày 29/8/2015, biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 29/8/2015, bên cạnh đó **dấu hiệu thu lợi bất chính không phải là dấu hiệu định tội của tội chứa mại dâm**. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận hành vi của Phạm Thị T đã cấu thành tội “Chứa mại dâm” được quy định tại khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tuy nhiên, vụ án bị tạm đình chỉ điều tra vào ngày 10/3/2016, đến ngày 27/11/2024 thì được phục hồi điều tra. Tội “chứa mại dâm” được quy định tại Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định có lợi cho người phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Phạm Thị T về tội “chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với diễn biến tại phiên tòa, phù hợp với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh áp dụng đối với bị cáo nên chấp nhận.

Xét thấy, bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ nhận thức được hành vi chứa chấp các đối tượng để mua bán dâm là gây mất trật tự công cộng; nhưng vì lợi ích cá nhân, bị cáo chứa chấp các đối tượng mua bán dâm tại nơi kinh doanh của bị cáo; hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của con người Việt Nam; ngoài ra, hoạt động tình dục bất hợp pháp còn là nguyên nhân dẫn đến các bệnh truyền nhiễm khác cho xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, tỏ thái độ ăn năn hối hận và đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo phạm tội lần đầu, là phụ nữ đang bị mắc nhiều chứng bệnh nguy hiểm như đái tháo đường, gai cột sống, cha ruột và anh ruột là những người có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huân chương kháng chiến; do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và các tình tiết khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo phạm tội nhưng có các tình tiết giảm nhẹ nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[6] Về biện pháp tư pháp:

[6.1] Về xử lý vật chứng còn thu giữ trong vụ án:

02 vỏ bao cao su hiệu Hoa Hồng đã sử dụng; 03 bao cao su đã sử dụng; 01 bao cao su chưa sử dụng; 04 bao cao su hiệu Hoa Hồng chưa sử dụng; 01 vỏ bao cao su hiệu VIPPLUS đã sử dụng; 03 bao cao su hiệu VIPPLUS chưa sử dụng; 01 bọc ni lon bên trong có nhiều bao cao su; 01 tập võ học sinh 17 trang có chữ;

Các vật chứng trên không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy

- 01 túi da màu nâu bên trong có: 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Hậu, 01 điện thoại di động SAMSUNG Duos màu trắng, 02 sim của Nguyễn Thị Hậu.

- 01 điện thoại di động mobistar màu hồng của Trương Thị Hoài .

- 01 túi da màu nâu bên trong có: 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị Tuyết Linh; 01 điện thoại IPHONE 4S của Lê Thị Tuyết Linh.

Các vật trên là tài sản của: Nguyễn Thị Hậu, Trương Thị Hoài, Lê Thị Tuyết Linh, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Nguyễn Thị Hậu, Trương Thị Hoài, Lê Thị Tuyết Linh.

[6.2] Đối với số tiền 750.000đồng mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp để nộp vào ngân sách nhà nước được xác định là khoản thu lợi bất chính, do đó cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc quản chế. Sau khi xem xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, thái độ của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt chính đối với bị cáo là hình phạt tù nhưng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định là thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội; tuy nhiên, để đảm bảo tính răn đe và nghiêm minh, Hội đồng quyết định áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo bị buộc tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với hành vi của Trương Thị Hoài, Nguyễn Thị Hậu, Lê Thị Yến Linh, Nguyễn Ngọc Bi, Nguyễn Ngọc Long, Hồ Văn Trung thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính cho đúng quy định.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với những nhận nêu trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1/ Tuyên bố: Phạm Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt Phạm Thị T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (15/12/2024).

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phạm Thị T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Phạt bổ sung Phạm Thị T số tiền 10.000.000đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ bao cao su hiệu Hoa Hồng đã sử dụng; 03 bao cao su đã sử dụng; 01 bao cao su chưa sử dụng; 04 bao cao su hiệu Hoa Hồng chưa sử dụng; 01 vỏ bao cao su hiệu VIPPLUS đã sử dụng; 03 bao cao su hiệu VIPPLUS chưa sử dụng; 01 bọc ni lon bên trong có nhiều bao cao su; 01 tập vở học sinh 17 trang có chữ;

Trả lại cho Nguyễn Thị Hậu: 01 túi da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Hậu, 01 điện thoại di động SAMSUNG Duos màu trắng, 02 sim.

Trả lại cho Trương Thị Hoài: 01 điện thoại di động mobistar màu hồng của

Trả lại cho Lê Thị Tuyết Linh: 01 túi da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân tên Lê Thị Tuyết Linh; 01 điện thoại IPHONE 4S của.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh cũ (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 – Lâm Đồng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/3/2025)

Buộc Phạm Thị T nộp số tiền 750.000đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 750.000đồng mà Phạm Thị T đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 – Lâm Đồng theo Biên lai thu tiền số 0000056 ngày 11/7/2025.

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Thị T phải nộp số tiền 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Án phí nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 – Lâm Đồng hoặc Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Báo cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền

kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 17-Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Lâm Đồng; (khi án có hiệu lực)
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam số 9 thuộc trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Đức Linh, tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; THAHS; tập án văn./

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thuận